



GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM

PHAN THỊ AI

Hiện nay, trên thế giới, nền kinh tế số đang thay đổi mạnh mẽ dưới tác động mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0 và xu thế phát triển kinh tế số. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó và được đánh giá là quốc gia có tiềm năng rất lớn để phát triển kinh tế số. Tuy nhiên, Việt Nam đang phải đối diện với khá nhiều vấn đề như: Quy mô thị trường, trình độ phát triển công nghệ, khả năng đổi mới sáng tạo còn hạn chế, đòi hỏi những cải biến mạnh mẽ trong thời gian tới.

Từ khóa: Kinh tế số, kỹ thuật số, công nghệ thông tin, kinh tế số Việt Nam, Cách mạng công nghiệp 4.0

SOLUTIONS TO BOOST THE DIGITAL ECONOMY DEVELOPMENT IN VIETNAM

Phan Thi Ai

Currently, in the world, the digital economy is changing dramatically under the impact of the Industrial Revolution 4.0 and the development trend of the digital economy - the economy operates mainly on digital technologies. Vietnam is also not out of that trend and is considered a country with great potential for digital economic development. However, Vietnam is facing many problems such as: Limited market size, technological development level, and innovation capacity, requiring strong improvements in the coming time. How to promote digital economic development in Vietnam is the content clarified through the article.

Keywords: Digital economy, digital economy, information technology, Vietnam's digital economy, Industrial Revolution 4.0

Ngày nhận bài: 12/4/2021

Ngày hoàn thiện biên tập: 19/4/2021

Ngày duyệt đăng: 27/4/2021

Thực trạng phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam

Kinh tế số (KTS) bao gồm tất cả các lĩnh vực và nền kinh tế mà công nghệ số được áp dụng. KTS bắt đầu ở Việt Nam từ khi có máy tính vào cuối những năm 1980, phát triển mạnh cùng với sự xuất hiện mạng internet vào cuối những năm 1990, được thúc đẩy mạnh mẽ hơn cùng điện thoại thông minh cuối

những năm 2000 và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) những năm 2010. Đến nay, xu hướng số hóa xuất hiện ở nhiều lĩnh vực và đã có những đóng góp quan trọng cho nền kinh tế. Việt Nam hiện xếp thứ 13 trong top 20 quốc gia có số dân sử dụng mạng internet đông nhất thế giới. Bên cạnh đó, Việt Nam hiện có khoảng 72% dân số đang sử dụng điện thoại thông minh, 68% dân số xem video và nghe nhạc mỗi ngày trên thiết bị di động, 70% số thuê bao di động đang sử dụng 3G hoặc 4G.

Thương mại điện tử, một trong những cấu phần trọng yếu nhất của KTS ở Việt Nam đã tăng trưởng vượt bậc về doanh thu và quy mô thị trường. Theo báo cáo "Nền KTS Đông Nam Á - 2019" do Google, Temasek và Bain thực hiện, thương mại điện tử Việt Nam có sự phát triển mạnh mẽ với những thương hiệu dẫn dắt thị trường như: Shopee, Tiki, Lazada và Sendo. Tổng giá trị giao dịch trên thị trường thương mại điện tử Việt Nam ước đạt 5 tỷ USD trong năm 2019, cao gấp 12,5 lần mức 0,4 tỷ USD của năm 2015. Trong kinh doanh nội dung số, công nghiệp quảng cáo trực tuyến đạt doanh thu 390 triệu USD năm 2016, doanh thu trò chơi trực tuyến đạt khoảng 500 triệu USD (theo Think Tank Vinasa trong Việt Nam thời chuyển đổi số, NXB Thế giới, 2019).

Trong lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT), Việt Nam hiện có khoảng 30 nghìn doanh nghiệp phần cứng, phần mềm, nội dung số và các dịch vụ viễn thông và CNTT với tổng doanh thu năm 2017 đạt 91,6 tỷ USD, gấp 12 lần so với năm 2010 (7,6 tỷ USD). Nhiều doanh nghiệp đã chứng tỏ được năng lực công nghệ số, thực hiện nhiều dự án công nghệ cao, như xe tự

lái, robot... Trong lĩnh vực vận tải, các doanh nghiệp vận tải cũng ra mắt nhiều ứng dụng để cạnh tranh với Grab, Uber với nhiều tên tuổi mới trong lĩnh vực này như: FastGo, Be, VATO... Về du lịch, có sự tham gia của một loạt các start-up Việt như Mytour, Luxstay...

Những chuyển biến tích cực

Thành tựu đạt được của nền KTS Việt Nam là nhờ các yếu tố cơ bản sau:

Về thể chế chính sách phát triển của KTS: Việt Nam đã có nhiều chủ trương, chính sách thúc đẩy sự phát triển của nền KTS như: Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy việc phát triển và ứng dụng CNTT và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận CMCN 4.0. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang thực hiện nhiệm vụ xây dựng chiến lược quốc gia về CMCN 4.0. Đề án quốc gia về Chuyển đổi số đang được Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, trong đó đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để chuyển đổi số nền kinh tế, xã hội, chuyển đổi số cơ quan nhà nước và một số ngành trọng điểm. Tháng 8/2018, Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử được thành lập với mục đích tập trung đẩy mạnh việc xây dựng chính phủ điện tử, cải cách mạnh mẽ nền hành chính theo hướng số hóa.

Về cơ sở hạ tầng phát triển KTS: Việt Nam có mạng lưới hạ tầng mạng viễn thông, CNTT và internet phát triển nhanh chóng, bao phủ rộng khắp và hiện đại. Điển hình là hạ tầng của Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội đã trải rộng khắp cả nước với 67.000 trạm 3G và 4G, phủ tới 95% dân số, công nghệ cáp quang phủ rộng tới từng xã, từng gia đình... Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cũng đang tập trung xây dựng các nền tảng CNTT như: IoT platform, Big data platform, Cloud platform và các giải pháp CNTT chuyên ngành về y tế, giáo dục, an ninh, an toàn giao thông... Năm 2015, Chính phủ tiến hành xây dựng 6 hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, trong đó có CSDL quốc gia về dân cư, thống kê tổng hợp về dân số, đất đai, tài chính, bảo hiểm và đăng ký kinh doanh.

Về nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực là một lợi thế quan trọng cho việc phát triển KTS ở Việt Nam. Dân số gần 100 triệu người, đang ở cơ cấu dân số trẻ, mặt bằng dân trí không ngừng được nâng lên, có nền tảng toán học và CNTT tương đối tốt. Người Việt Nam được xem là yêu thích và nhanh nhạy trong nắm bắt công nghệ cũng như thích ứng khá nhanh với cái mới.

Một số vấn đề tồn tại và nguyên nhân

Bên cạnh những thành tựu đạt được, sự phát triển của nền KTS ở Việt Nam vẫn còn một số hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng, xuất phát từ nhiều nguyên nhân.

Về thể chế chính sách phát triển kinh tế số

Thứ nhất, môi trường pháp lý và thể chế cho phát triển KTS ở nước ta chưa đầy đủ và chặt chẽ, đồng bộ. Nhiều vấn đề mới phát sinh trong quản lý các hoạt động KTS như vấn đề quản lý và thu thuế đối với các hoạt động thương mại trực tuyến, nhất là kinh doanh qua các mạng xã hội và cung cấp dịch vụ xuyên biên giới; Bảo đảm quyền lợi cho người lao động và người tiêu dùng qua thế giới mạng; Xử lý, giải quyết những tranh chấp của các chủ thể tham gia các hoạt động kinh doanh, thương mại và dân sự trên môi trường số...

Thứ hai, nhận thức, kiến thức của nhiều cán bộ, doanh nghiệp và người dân về KTS chưa đồng đều, đầy đủ dẫn tới nhu cầu, kế hoạch và hành động nắm bắt xu thế KTS chưa kịp thời, nhanh nhạy, sự chuyển đổi số ở một số cấp, ngành, địa phương và các doanh nghiệp còn hạn chế.

Thứ ba, hiệu quả thực thi Chính phủ điện tử còn thấp. Sau hơn 10 năm triển khai Chính phủ điện tử, Việt Nam mới cơ bản hoàn thành việc kết nối, liên thông các hệ thống quản lý văn bản của các bộ, ngành, địa phương với Văn phòng Chính phủ. Việt Nam đã tiến 10 bậc theo đánh giá của Liên Hợp Quốc về Chính phủ điện tử, nhưng thực tế, chúng ta chỉ khiêm tốn xếp ở vị trí thứ 6 trong ASEAN. Khoảng cách giữa các tỉnh trong việc phát triển Chính phủ điện tử hiện nay cũng là một vấn đề đáng lưu ý. Nguyên nhân là do người dân Việt Nam chưa có thói quen sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và hệ cơ sở dữ liệu chung của quốc gia chưa hoàn thiện.

Về hạ tầng cơ sở phục vụ kinh tế số

Việt Nam đang gặp phải thách thức lớn về an ninh mạng, bảo mật, an toàn thông tin. Theo số liệu của Kaspersky, Liên minh Viễn thông Quốc tế và Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược Quốc tế, Việt Nam nằm trong top những quốc gia dễ bị tấn công mạng nhất thế giới. Trung tâm ứng cứu sự cố máy tính Việt Nam cho biết, có tổng cộng 10.000 vụ tấn công mạng nhằm vào internet Việt Nam năm 2017, gây thất thoát 12,3 nghìn tỷ đồng.

Về nguồn nhân lực

Vấn đề cần quan tâm của nguồn nhân lực Việt Nam là kỹ năng số. Kỹ năng số ở đây không chỉ là



kỹ năng của người lao động hay các doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử, mà còn là thách thức dành cho chính phủ và các cơ quan quản lý. Trong bối cảnh thực tế xấp xỉ 70% lao động Việt Nam là ở khu vực nông thôn và lao động giản đơn với năng suất thấp, khó khăn lớn đối với Việt Nam để người lao động có được kỹ năng thích ứng và sử dụng các công nghệ mới trong bối cảnh công nghệ thay đổi vô cùng nhanh chóng.

Giải pháp phát triển kinh tế số ở Việt Nam

Nghị quyết số 52-NQ/TW của Trung ương về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0 đã nhấn mạnh vấn đề cơ cấu lại nền kinh tế gắn chặt với đẩy mạnh KTS, nhằm mục tiêu KTS chiếm 30% GDP vào năm 2030. Việt Nam cần xác định chiến lược phát triển và hội nhập KTS là hướng đi quan trọng và cần thiết trong định hướng phát triển quốc gia và hội nhập quốc tế. Trong thời gian tới, Việt Nam cần tập trung một số giải pháp sau:

Hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế số

Thứ nhất, hoàn thiện và ban hành Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, KTS, trước hết chú trọng xây dựng và công bố quy hoạch ngành về phát triển và ứng dụng CNTT.

Thứ hai, đổi mới chính sách quản lý trong lĩnh vực internet, làm động lực phát triển thương mại điện tử và KTS; Tiến tới định hình các tiêu chuẩn quốc tế và các quy tắc thương mại kỹ thuật số; Mạnh dạn chấp nhận các mô hình kinh doanh mới, và các công nghệ mới làm thay đổi căn bản các ngành.

Thứ ba, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong nền KTS. Quyền sở hữu trí tuệ là nền tảng mà theo đó sáng tạo được chia sẻ, tính sáng tạo được khuyến khích và sự tin cậy của khách hàng được thúc đẩy.

Thứ tư, đẩy mạnh Chính phủ điện tử tạo tác động lan tỏa; Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo định hướng chính phủ điện tử, có cơ chế, chính sách hoàn thiện để điều chỉnh hoạt động của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong lĩnh vực này, tạo thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

Thứ năm, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chính sách liên quan đến KTS, cơ hội và thách thức của Việt Nam trong đối ngoại và hội nhập quốc tế trong môi trường KTS, từ đó làm chuyển biến mạnh mẽ tư duy lãnh đạo quản lý và điều hành kinh tế - xã hội trong điều kiện KTS.

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số quốc gia

Thứ nhất, đẩy nhanh việc chuẩn bị các phương án triển khai dịch vụ 5G (cho phép kết nối internet nhanh hơn 4G gấp nhiều lần) để có thể theo kịp xu hướng thế giới; Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh mạng, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận các cơ hội phát triển nội dung số.

Thứ hai, xây dựng hạ tầng thanh toán điện tử nhằm hỗ trợ sự phát triển của thương mại điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số.

Thứ ba, hỗ trợ phát triển một số tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ làm đầu tàu phát triển, đặc biệt một số thương hiệu KTS trong nước đã có chỗ đứng, như FPT, Viettel,... làm đầu tàu chiếm lĩnh thị trường nội địa và vươn ra thế giới.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thứ nhất, xây dựng chiến lược đào tạo và thu hút tài năng công nghệ trong và ngoài nước, phát triển nguồn nhân lực công nghệ, nhất là CNTT cả về lượng và chất.

Thứ hai, đổi mới giáo dục, đào tạo theo yêu cầu của CMCN 4.0 và KTS, nhất là đào tạo nhân lực CNTT, tài chính công nghệ trong thời đại số, tạo điều kiện để học sinh các cấp sớm tiếp cận tri thức về CNTT và những lĩnh vực công nghệ lõi của CMCN 4.0. Thành lập một số cơ sở đào tạo chuyên sâu về CNTT, làm vườn ươm cho hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Phát triển KTS là xu thế tất yếu của Việt Nam trong bối cảnh CMCN 4.0 và hội nhập kinh tế thế giới, đặt ra yêu cầu Việt Nam phải thực hiện đồng bộ các giải pháp về thể chế, chính sách, cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực, làm nền tảng cho sự bứt phát của KTS Việt Nam trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ (2016), Nghị quyết số 41/NQ-CP về chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin;
2. Chính phủ (2019), Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;
3. Chính phủ (2019), Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0;
4. Thủ tướng Chính phủ (2017), Chỉ thị số 16/CT-TTg về tăng cường năng lực tiếp cận Cách mạng công nghiệp 4.0.

Thông tin tác giả:

Phan Thị Ái - Trường Đại học Hà Tĩnh
Email: ai.phanthi@htu.edu.vn